TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **196**/2023/HS-ST
Ngày 21 - 12- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Bùi Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 435/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H; sinh năm 1996, tại Long An; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 2737/9 Đường X, Phường X1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh K và bà Lưu Thị Thu L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1995; nơi cư trú: 516/28 Đường X, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là đối tượng không nghề nghiệp và có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội với anh Nguyễn Công P.

Từ khoảng giữa tháng 4 năm 2023, anh P có kể cho H nghe về việc có người em rể tên là Trần Trà Quang H1 đang bị Công an Quận 8 bắt và muốn tìm người xin cho H1 được tại

ngoại. Nghe vậy, H nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền. H nói với anh P là có quen biết và có thể lo được cho em rể của anh P. Sau đó, anh P giới thiệu H với chị Nguyễn Thị Thanh N (vợ của H1). Đến ngày 26/4/2023, H, N và mẹ chồng chị N là bà Trà Thị Kim T hẹn đến quán cà phê tại địa chỉ: 544 Đường X, Phường Y, Quận 8 để nói chuyện với nhau. Tại đây, chị N cung cấp thông tin: Vào ngày 17/4/2023, chồng chị N là Trần Trà Quang H1 bị Công an Quận 8 bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", sau đó bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa. H nói là sẽ lo được cho chồng chị N được thả về trong vòng 01 tháng với giá 120.000.000 đồng và có thể có phát sinh thêm, chị N đồng ý.

Đến tối ngày 27/4/2023, chị N mượn bà T số tiền 30.000.000 đồng và nhờ bà T chuyển từ tài khoản ngân hàng PVcomBank, số 107000089xxx của bà T đến tài khoản của H (ngân hàng MBBank, số 00808922889xxx) với nội dung là "*Ck mua dt 14 pro mat chua nhan dt*" (H và bà T thỏa thuận ghi giấy bán điện thoại để hợp thức hóa việc giao nhận tiền trên). Sau đó, từ ngày 02/5/2023 đến ngày 06/5/2023, H nhắn tin, gọi điện cho chị N bịa ra lý do cần tiền để lo cho H1 và xin lấy điện thoại của H1 bị tạm giữ ra trước để kêu chị N chuyển cho H 7.000.000 đồng. Chị N chuyển cho H 01 lần từ tài khoản của chị N (ngân hàng VPBank, số tài khoản 220438xxx) đến tài khoản của H 2.000.000 đồng và 02 lần còn lại thì chuyển từ tài khoản của anh P (ngân hàng Sacombank, số tài khoản 3979xx) số tiền tổng cộng là 5.000.000 đồng.

Đến ngày 08/5/2023, H sử dụng tài khoản ảo Facebook có tên "Huyền Huyền" nhắn tin đến tài khoản Facebook "Ngân Ngân" của chị N yêu cầu chuyển cho H 20.000.000 đồng để lo cho H1 được thả vào ngày 10/5/2023, khi nào được thả thì đưa thêm 70.000.000 đồng còn lại. Trong ngày 09/5/2023, chị N đã chuyển tiền cho H 02 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng từ tài khoản của chị N (ngân hàng VPBank, số tài khoản 220438xxx) đến tài khoản của H nêu trên. Sau đó, vào ngày 10/5/2023, H hẹn với chị N và bà T cùng đi đến Trại tạm giam Chí Hòa tại Quận 10 để đón H1. Trước khi đi thì H kêu N chuyển cho H 3.000.000 đồng để cho cán bộ dọn buồng giam của H1 nên chị N chuyển cho H 3.000.000 đồng từ tài khoản của anh P. Sau đó, khi đến Trại tạm giam Chí Hòa thì H kêu chị N chuyển tiền trước 70.000.000 đồng thì mới lo cho H1 ra nhưng chị N và bà T không đồng ý mà yêu cầu thả H1 ra trước mới chuyển tiền hoặc đưa tiền mặt. Lúc này, thấy không lấy được tiền nên H bực bội và kiếm chuyện cự cãi và hăm dọa bà T, chị N can ngăn thì H bỏ đi. Sau đó, chị N gọi điện thoại năn nỉ thì H nói sẽ mượn của chị T là người H nhờ đứng ra giúp lo cho H1 (thực tế không có chị T nào cả mà do H lấy 02 sim điện thoại giả vờ nhắn tin với nhau để chụp hình gửi cho chị N nhằm tạo niềm tin) số tiền 60.000.000 đồng để ứng trước lo cho H1 được thả ra, còn chị N phải đưa ngay cho H 10.000.000 đồng nhưng chị N nói buổi tối không xoay được tiền.

Qua ngày 11/5/2023, chị N nói với H là mượn được 30.000.000 đồng nên H thuê xe ô tô 7 chỗ (không rõ biển số) của một người đàn ông tên T1 (chưa rõ lai lịch) đến nhà đón chị N cùng đến Trại tạm giam Chí Hòa để đón H1 về. Khi đi đến đoạn trước số 01 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10 thì chị N đưa cho H 30.000.000 đồng (lúc đưa tiền vẫn ngồi trong xe) và nói hiện giờ chỉ mượn được 30.000.000 đồng. H nhận tiền và nói cho chị N thiếu lại 40.000.000 đồng, khi nào H1 được thả sẽ trả sau. Sau đó, H và chị N ngồi chờ ở quán cà phê trước cổng Trại tạm giam Chí Hòa đến trưa cùng ngày thì H lấy lý do ngồi trước cổng bị cán bộ nhắc nhở nên bỏ về trước. Chị N chờ đến chiều tối không thấy H1 được thả thì liên tục nhắn tin, gọi điện cho H qua mạng xã hội Zalo nhưng H không nghe điện thoại, không trả lời tin nhắn của chị N.

Sau đó vài ngày, do biết bị H lừa và muốn lấy lại tiền nên chị N nhắn tin cho H giả vờ nói là có người nhà của L (người bị bắt cùng với H1) muốn nhờ H lo cho L được thả ra cùng với H1 thì H trả lời tin nhắn báo chi phí là 600.000.000 đồng. Chị N nói bên nhà L đồng ý và hẹn sẽ đưa trước 400.000.000 đồng, số còn lại sẽ đưa hết sau khi xong việc. Sau đó, vào ngày 20/5/2023, H hẹn gặp chị N tại một quán cà phê ở Quận 7 (không rõ địa chỉ). Khi gặp nhau, chị N nói không liên lạc được với gia đình của L vì gia đình L chưa lo đủ tiền. Chị N nói H trả lại tiền thì H không đồng ý và nói là chắc chắn sẽ lo cho H1 về rồi bỏ đi. Sau đó, H nhắn tin, gọi điện cho chị N nói là phải đưa cho H 30.000.000 đồng là tiền chi phí H gặp mặt cán bộ nói chuyện của L và đưa thêm 100.000.000 đồng là tiền lo cho H1 được thả về và không phải mất thêm khoản phí nào nữa.

Đến khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 28/5/2023, chị N hẹn gặp H tại quán cà phê (địa chỉ: 591 Đường X, Phường Y, Quận 8). Tại đây, chị N nói đang đợi người nhà ra đưa thêm tiền và viết giấy nợ số tiền 130.000.000 đồng đưa cho H ký thì mới đưa tiền, sau khi H ký giấy nợ thì chị N đưa trước cho H số tiền 10.000.000 đồng, gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng. Khi H vừa nhận tiền thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 8 kết hợp Công an Phường 4, Quận 8 tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng liên quan. Tổng cộng, từ ngày 27/4/2023 đến ngày 28/5/2023, H đã chiếm đoạt của chị N số tiền 100.000.000 đồng và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết số tiền 90.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, thực tế H không quen biết ai và không nhờ ai trong việc lo cho Trần Trà Quang H1 được tại ngoại.

Chị N khai nhận số tiền 100.000.000 đồng đã đưa cho H là tiền chị N vay mượn từ bà T và anh P.

Việc tạm giữ, xử lý chứng:

- Số tiền 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng) tạm giữ của Nguyễn Minh H, là tiền H chiếm đoạt của bị hại N. Ngày 23/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền trên cho chị Nguyễn Thị Thanh N.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu tím, số IMEI: 35528143987281, tạm giữ của Nguyễn Minh H, qua điều tra xác định H có sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 (một) giấy mượn nợ giữa Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Thanh N;

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu H bồi thường số tiền 90.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 230/CT-VKS-Q8 ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh H. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c

khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max tạm giữ của bị cáo H; tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ đối với 01 giấy mượn nợ giữa Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Thanh N. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh N số tiền 90.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Xuất phát từ việc biết chị Nguyễn Thị Thanh N muốn tìm cách lo cho chồng là Trần Trà Quang H1 được tại ngoại trong giai đoạn điều tra (vì H1 bị Công an khởi tố, bắt tạm giam trong vụ án hình sự), Nguyễn Minh H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị N. Mặc dù H không có mối quan hệ nào, cũng không thực tế liên hệ để giải quyết vụ việc như mong muốn của bị hại nhưng vẫn đưa ra những thông tin gian dối và yêu cầu chị N giao tiền cho H. Do tin tưởng vào những thông tin mà H cung cấp, chị N đã nhiều lần giao tiền cho H và bị chiếm đoat. Cụ thể:

Từ ngày 27/4/2023 đến ngày 28/5/2023, Nguyễn Minh H đã có hành vi gian dối như trên, qua đó chiếm đoạt tài sản là số tiền 100.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh N và bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 28/5/2023, tại quán cà phê (địa chỉ: 591 Đường X, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như sau:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng) là tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Ngày 23/8/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền trên cho chị Nguyễn Thị Thanh N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu tím, số IMEI: 35528143987281, tạm giữ của Nguyễn Minh H, xét bị cáo có dùng điện thoại này liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) giấy mượn nợ giữa Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Thanh N là tài liệu có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000 đồng. Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[9] Đối với người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch) được H thuê chở đến Trại tạm giam Chí Hòa, H không nói cho T1 biết việc phạm tội của mình. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông tên T1, cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 28/5/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh N số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu tím, số IMEI: 35528143987281.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc